

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 17 - 5 - 2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Trí

2. Ông Nguyễn Phước Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu T; Địa chỉ cư trú: Số 193/1C, Tổ 10, khóm Đông A, phường Đ, thành phố L, tỉnh A (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Th; địa chỉ cư trú: Ấp Trầu H, xã Thạnh X, huyện C, tỉnh H. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Bích Th (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn Th (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Số 193/1C, Tổ 10, khóm Đông A, phường Đông X, thành phố L, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu T trình bày: Trước đây, chị và anh Nguyễn Hồng Th quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu chị và anh Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang vào ngày 30/01/2018. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến tháng 9/2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung, anh Th không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân của anh chị thường

xuyên xảy ra xung đột ngày càng nhiều, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Thông.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hồng Th có 01 con chung tên: Nguyễn Thanh Trúc (nữ), sinh ngày: 25/12/2017, hiện con chung đang sống chung với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh Nguyễn Hồng Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Hồng Th có mượn mẹ ruột chị là Nguyễn Thị Bích Thủy số tiền 49.500.000đồng, nay yêu cầu một mình anh Th đứng ra trả số tiền còn nợ trên cho mẹ chị, chị không đồng ý cùng trả nợ số tiền này vì chị không có mượn.

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, tại biên bản ghi lời khai ngày 21/3/2022 anh Nguyễn Hồng Th trình bày: Anh thống nhất với chị Diệu T về thời gian kết hôn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nay vợ chồng không còn tình cảm, mỗi người sống một nơi nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Diệu Thu.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hồng Th có 01 con chung tên: Nguyễn Thanh Trúc (nữ), sinh ngày: 25/12/2017, hiện con chung đang sống chung với Thu, sau khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Anh có mượn mẹ ruột Diệu T (mẹ vợ) là bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Thuận số tiền 49.500.000đồng, mượn tiền nhiều lần để mua máy xới đi làm, không nhớ thời gian mượn, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận ngày trả, nay vợ chồng anh ly hôn anh tự nguyện một mình đứng ra trả nợ số tiền 49.500.000đồng cho bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Thuận, không yêu cầu Nguyễn Thị Diệu T cùng liên đới trả số tiền này. Ngoài ra, do bận làm ăn anh yêu cầu xét xử vắng mặt anh cho đến khi kết thúc vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Thuận có yêu cầu độc lập trình bày: Ông bà là cha mẹ ruột của Nguyễn Thị Diệu T và là cha mẹ vợ của Nguyễn Hồng Thông. Do cần tiền để có vốn làm ăn, sinh sống Th và T đã nhiều lần mượn tiền của ông bà từ năm 2015 đến nay tổng số tiền là 49.500.000đồng, việc cho mượn không có làm biên nhận do tin tưởng con, nay ở nhà các con đã tự thỏa thuận Th sẽ tự đứng ra trả số tiền trên cho chúng tôi mà không cần T phải liên đới trả cùng. Nên nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc riêng ông Nguyễn Hồng Th có nghĩa vụ trả cho ông bà số tiền mượn là 49.500.000đồng, không yêu cầu trả tiền lãi suất.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Bị đơn anh Nguyễn Hồng Th có yêu cầu giải quyết vắng mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Thuận có yêu cầu độc lập có yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 101, Điều 102, Điều 103 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Diệu T được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Thông;

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hồng Th giao con chung tên: Nguyễn Thanh Trúc (nữ), sinh ngày: 25/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Diệu T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và anh Nguyễn Hồng Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu Trúc tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung cho anh Nguyễn Hồng Th không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hồng Th có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Thuận tổng số tiền vay là 49.500.000đồng.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Diệu T nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Thông, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Nguyễn Hồng Th xác lập quan hệ hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên hôn nhân giữa chị Diệu T và anh Th được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị T và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Thông. Phía bị đơn anh Th cũng đồng ý ly hôn với chị Thu.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh Th nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, anh Th không còn thương yêu quan tâm chăm sóc chị T và con chung. Cả hai vợ chồng cũng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không thay đổi, vợ chồng không còn cùng nhau vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Điều này khiến cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xuyên xảy ra xung đột, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, khiến mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 11/2021 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau, quá trình tiến hành các giai đoạn tố tụng tại Tòa án, đã phân tích động viên chị Diệu T nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh Th tuy nhiên chị T vẫn cương quyết xin ly hôn và phía anh Th cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T xin ly hôn với anh Th là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Diệu T được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Thông.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Nguyễn Hồng Th có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh Trúc (nữ), sinh ngày: 25/12/2017, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trúc đến khi trưởng thành và anh Th cũng đồng ý giao cháu Trúc cho chị T nuôi đến khi trưởng thành nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hồng Th đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thanh Trúc mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hồng Th không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của cháu Trúc, ông Nguyễn Hồng Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diệu T yêu cầu anh Nguyễn Hồng Th có nghĩa vụ trả cho mẹ ruột chị 49.500.000đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Thuận có yêu cầu độc lập yêu cầu anh Nguyễn Hồng Th trả số tiền vay tổng cộng là 49.500.000đồng. Xét, anh Nguyễn Hồng Th thừa nhận có vay tiền nhiều lần của bà Thủy, ông Thuận

để mua máy xới làm ăn và tự nguyện một mình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Thuận tổng số tiền vay là 49.500.000đồng, đồng thời không yêu cầu chị Nguyễn Thị Diệu T cùng trả số tiền trên, đây là sự tự nguyện của đương sự, không ai ép buộc, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí:

[9.1] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diệu T phải chịu 300.000đồng.

[9.2] Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hồng Th phải chịu 300.000đồng.

[9.3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng Th phải chịu là: 49.500.000đồng x 5% = 2.475.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu Thu.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Thuận về việc yêu cầu ông Nguyễn Hồng Th trả số tiền vay 49.500.000đồng.

4. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Diệu T được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Thông.

5. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diệu T và anh Nguyễn Hồng Th thống nhất: Giao con chung tên Nguyễn Thanh Trúc (nữ), sinh ngày: 25/12/2017 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi.

6. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hồng Th đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thanh Trúc mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hồng Th không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của cháu Trúc, ông Nguyễn Hồng Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

7. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

8. Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hồng Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền 49.500.000đồng cho bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông

Nguyễn Văn Thuận. Ông Nguyễn Hồng Th không yêu cầu chị Nguyễn Thị Diệu T cùng trả nợ nên chị T không phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Thủy, ông Thuận.

9. Về án phí:

9.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diệu T phải chịu 300.000đồng, khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011731 ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Chị T đã nộp xong.

9.2. Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hồng Th phải chịu 300.000đồng.

9.3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng Th phải chịu 2.475.000đồng.

9.4. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Thuận được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.237.500đồng theo biên lai thu số 0011790 ngày 23/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

10. Các đương sự được vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

11. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS H.Châu Thành A;
- VKSND H.Châu Thành A;
- UBND phường Đông Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hương